



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LÊ THỊ TH
Last Middle First

Current Address 378/21 Nguyễn Trọng Tuyển, P2, Tân Bình, HCM

Date of Birth 5/10/47 Place of Birth Thừa Thiên

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED ^{OUT OF} ~~IN THE~~ CAMP (HUSBAND/
NGUYEN KHON ~~FATHER~~)

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/24/75 To DEATH DATE: 04/24/81

3. SPONSOR'S NAME: FUPPA
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon 1.7.1990

Kính hầu thăm Bà vô cùng KINH MẾN!
Có lẽ khi nhón thư này của cháu từ Việt Nam gửi qua, Bà vô cùng phẫn vờn già, tử hờ thư của ai? Lờ đầu tiên cháu kính chúc GIA ĐÌNH Bà Vạn An Lành - thật như HẠNH PHÚC - VUI VẺ... Bà đang nữa là cháu xin trình bày về hoàn cảnh của cháu. Hiện mà cháu muốn nhờ Bà giúp đỡ cháu đang này. (Cháu sẽ trình bày tiếp sau đây)
Thưa Bà vô cùng KINH MẾN, Dù cháu chưa biết Bà. Nhưng qua sự giới thiệu của người thân về tâm lòng đang nhón ai của Bà. Cháu phẫn khởi khải viết thư này trước là kính chúc sức khỏe Bà và nhà, nhờ Bà giúp đỡ cho cháu một việc (mà cháu vẫn hy vọng chỉ có Bà mới giúp đỡ được gia đình cháu).
Thưa Bà - gia đình cháu hiện ở Việt Nam và cháu đã làm hồ sơ xin xuất cảnh (trước đây HO) Hồ sơ của cháu đã hoàn tất. Nhưng không nơi chống cháu (Sĩ quan học tập cải tạo trên Đ. Nam) đã chết (sau những ngày bị bệnh khi ở trong trại cải tạo). Hiện cháu ở đây chờ đợi chờ cháu chết trong trại cải tạo gia đình cháu mới được đi Mỹ. Nhờ nơi chống cháu chết khi được ra khỏi trại. Vì những lý do trên, hôm nay được sự giới thiệu của người thân về lòng tốt của Bà. Cháu viết thư trình bày hoàn cảnh gia đình cháu (kèm theo hồ sơ cháu đã sao ra) kính gửi qua Bà và cháu chỉ còn có hy vọng cuối cùng ở Bà. Nhờ Bà giúp đỡ - Bà có thể với mọi điều kiện Bà lo hộ cho cháu và nhất là ở bên này chờ đợi điều kiện có người ở Mỹ bảo lãnh (gia đình cháu mới được đi Mỹ. Hôm nay cháu hiện giờ chống một con lại 3 cháu gái, quá vất vả và khổ ouch vì vậy cháu muốn đi Mỹ để lo tương lai cho các cháu. Tình cảnh cháu biết nói sao cho Bà hiểu. Dù thế những cháu biết với tâm lòng NHÂN HẬU, biết thương yêu giúp đỡ người ĐỒNG LOẠI. Cháu HYNON

nhân 05/04/1981

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----000-----

SH 3110

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-NVA ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thị lệnh ra vào quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 04 năm 1981
Của: Bộ Nội vụ
Hay cấp giấy ra vào anh chị có tên sau đây:

Họ, tên thật là: Nguyễn Khôn
Họ, tên thường gọi:
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày 04 tháng 05 năm 194
Nơi sinh: Quảng Trị

Thư ký
Thư ký
Thư ký

Nơi được kết nạp: 378/21 Nguyễn Minh Chiêu, Tân Sơn Hoà, Tân Bình,
Can tội: Đại úy Sỹ quan tiếp liệu TP: Hồ Chí Minh
Đã bắt ngày 24/6/1975 An phạt: TCT
Theo quyết định, văn số ngày tháng năm của:
Đã bị tước: An, cộng tháng năm tháng.
Đã được giảm: Lừa cộng hành năm tháng.

Nay về cư trú tại 378/21 Nguyễn Minh Chiêu, Tân Sơn Hoà, Tân Bình, TP: HCM
nhận xét thái độ quá trình tái tạo:

Tư tưởng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội
quy của trại nghiêm.

- Thời hạn cư trú: 12 tháng (mười hai tháng)
 - Thời hạn cư trú: 02 ngày (nhé từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương: 1000 đồng, đã cấp đủ từ trại về đến gia đình
(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trở phải
Của: Nguyễn Khôn

Ngày 14 tháng 4 năm 1981
Chức vụ

Người đưa: cấp
Giấy:

Khôn



Trưng tại Đoàn Nhận

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1P-HT 17

Xã, phường 02
Huyện, quận Cầu Bình
Tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh

Số 36/1989

Quyển số I/P2

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ... ngày ... tháng ... năm ...
Của người (hoặc cơ quan) báo tử Lê Tài Tài
Nơi thường trú 378/21 Nguyễn Thông Quận 2 -
Quận Cầu Bình
Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu
Quan hệ với người chết Vợ

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết NGUYỄN KHÔN Nam, nữ Nam
Sinh ngày ... tháng ... năm 1940
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Nơi thường trú Căn trú 378/21 Nguyễn Thông Quận 2 -
Quận Cầu Bình
Chết ngày 26 tháng 12 năm 1988
Nơi chết Tại nhà
Nguyên nhân chết Tai biến mạch máu não

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 09 tháng 08 năm 1989
T/M UBND Q2
(Ký tên đóng dấu)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

CHI XÃ HUY

Quận: MI

Xã: 11



Số hiệu: 241

TRÍCH - LỤC

CHUNG-THƯ HÔN-THU

Tên họ người chồng NGUYỄN - KHU

Nghề nghiệp quân nhân

Sanh ngày 04 tháng 5 năm 1941

Tại Làng Ho-Xa, huyện Viên-Linh, Quảng-Trị

Cư sở tại chi xã Quảng-Trị

Tạm trú tại Thành thị Huế

Tên họ cha chồng NGUYỄN - KH (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng TRƯƠNG-THI-MỸ (chết)

(Sống/chết phải nói)

Tên họ người vợ LÊ-THI-Đ

Nghề nghiệp Buôn bán

Sanh ngày 10 tháng 5 năm 1947

Tại Làng Ho-Lam, huyện Quảng-Trị, Thừa-Thiên

Cư sở tại Huế

Tạm trú tại Thành thị Huế

Tên họ cha vợ LÊ-QUANG-Đ (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THI-NH (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Hai mươi lăm, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm (25-6-1966)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế //

ngày // tháng // năm //

Tại //

TRICH Y BỔN CHÍNH

Thị xã Huế ngày 2 tháng 7 năm 19 66

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



TRỊ ANH VÂN ĐỀ

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ số bỏ bị thất lạc
do chiến tranh.

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47, 48 H. V. HỢ LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì khai sinh này cho

tên LE-THI-TO sinh ngày mười (10)
tháng nam (5) năm một ngàn chín trăm
tồn mươi bảy (1947)
tại làng Hà-Lang quận Quang-Dien tỉnh Thua-Thien
con ông LE-THANG-LE và bà NGUYEN-PHI-NHAY
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với đương tôi và ông lục-sự sau
khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,
PHAN-KIEM-MAI

Chính-Ấn,
NGUYEN-TOAI

Những người chứng,

Đương-sự,

1.) BOU - CAO

LE-THI-TO

(ký tên)

(ký tên)

2.) HOYNN-HIEP

(ký tên)

3.) TRAN-THANH

(ký tên)

Trước hạ tại Huế

Ngày 14 tháng 6 năm 1969

Quê 6 tờ 7 số 4262

Thần

ngày 17 tháng 9 năm 1964

SAO-Y-ANH-BAN



CHỦ-SỰ,

PHAN-VAN-BAT

(ký tên và đóng dấu)

Lê phi bản Sao 15

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Hành - Chính Quận Mĩ

HỘ-TỊCH

Số hộ: 358

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN-THỊ-NHƯ-HUYỀN
Phái	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi chín, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (29-7-1970)
Nơi sanh	Saigon, 284 Cống-Quỳnh
Tên, họ người cha . .	NGUYỄN-KHỐN
Tuổi	hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Sư Đoàn 3 Quân Đoàn III
Tên, họ người mẹ . .	LÊ-THỊ-TỎ
Tuổi	hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	quận 3 Saigon
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ PHÍ
Hộ - Sĩ Quân - Đội

Làm tại Saigon, ngày 03 tháng 8 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: C.5

Saigon, ngày 05 tháng 8 năm 1970T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NH

L. + NH

DUYNG HUU-XUONG

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Phòng QLNNN-XNC

161 Nguyễn Du, Q. 1

GIẤY BẢO TIN

Số: BT

10B 582

Phòng Quản Lý Người Nước Ngoài, Xuất Nhập Cảnh Công An Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Báo tin Ông, Bà Lê Thị Thảo
cư ngụ tại 388/24 Nguyễn Trùng Kien TB

Hồ Sơ xin Xuất Cảnh đi nước Mỹ của Ông, Bà
chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển sang 40 Hàng Bùn, HN để xét cấp Thông
Hành, do danh sách số 64 ngày 18 tháng 6 năm 1980

Xin báo đề Ông, Bà tiện theo dõi.

Ngày 9 tháng 6 năm 1980

TL. Giám Đốc CA-TP
Trưởng Phòng QLNNN-XNC



Mai Bui

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THÀNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHU-NHUAN

Số mẫu 511

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng 05 năm 1974 NT-IOB

Hai nhân sự, nữ là
tên họ sinh của tôi
là Lê-Thị-Ty và
chỗ lấy theo
ở đây.

Số tên

Nguyễn-Khôn

Tên họ đứa trẻ . . .

Nguyễn-Thị-Như-Hằng

Con trai hay con gái . . .

Nữ

Ngày sinh . . .

hai mươi bảy tháng năm dương-lịch năm
một ngàn chín trăm bảy mươi bốn

Nơi sinh . . .

Phu-Nhuan 220 Chi-Lang

Tên họ người cha . . .

Nguyễn-Khôn (Độc-Thần)

Tên họ người mẹ . . .

Lê-Thị-Tơ (Độc-Thần)

Vợ chồng này không có
hôn thú . . .

Tên họ người đứng khai . . .

Nguyễn-Khôn

MIEN LE-PHI

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Ngày 30 tháng 05 năm 1974

Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-THÀNH-HÙNG

Xã, thị trấn

Thị xã, huyện *Cẩm Bình*
Thành phố, tỉnh *Hải Phòng*

GIẤY KHAI SINH

Số *1483*
Quyển số *01/92*

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<i>Nguyễn Chung Đức Khôn</i>		Nam, nữ	<i>Nữ</i>
Sinh ngày tháng, năm	<i>Ngày 02 tháng 6 năm 1983</i>			
Nơi sinh	<i>Bệnh viện Hùng Vương</i>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<i>Nguyễn Khắc Khôn</i> <i>1941</i>		<i>Đỗ Thị C8</i> <i>1947</i>	
Dân tộc	<i>Kinh</i>			
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>			
Nghề nghiệp	<i>Làm vườn</i>		<i>Buôn bán</i>	
Nơi ĐKNK thường trú	<i>Khu phố 4/8/21</i> <i>Phường 2, xã Bình Minh, xã 2, xã Bình</i>		<i>2/8/21 Nguyễn Minh</i>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đóng khai	<i>Nguyễn Khắc Khôn</i>			

Đã ký ngày *18* tháng *6* năm *1983*TAM/UBND *Nguyễn Minh* Ký tên, đóng dấu
(Chức vụ, tên, chức vụ)

Nguyễn Minh
Nguyễn Minh